

NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG ¹

Đoàn Văn Khái²

Tóm tắt: Bài viết luận giải các khái niệm “năng lực tự học”, “nâng cao năng lực tự học của sinh viên”, các yếu tố tác động đến năng lực tự học của sinh viên và thực trạng năng lực tự học của sinh viên Đại học Ngoại thương hiện nay, từ đó nêu và phân tích một số giải pháp góp phần nâng cao năng lực tự học của họ trong điều kiện đào tạo theo tín chỉ.

Từ khóa: Năng lực tự học, sinh viên

Abstract: *The article discusses and explains the concepts of "self-learning ability", "enhancing students' self-learning ability", some factors affecting students' self-learning ability as well as existing status of self-learning ability in FTU students nowadays, from which to identify and analyze a number of solutions that contribute to develop the self-learning ability of FTU students currently in term of credit-based training system.*

Keywords: *self-learning ability, students*

1. Đặt vấn đề

Cả lý luận và thực tiễn đều chỉ ra rằng, tự học có vai trò rất quan trọng trong hoạt động nhận thức của con người. Đối với đào tạo đại học, hoạt động tự học, tự nghiên cứu của sinh viên được coi là công việc tất yếu và thường xuyên; hơn thế nữa, nó còn là yêu cầu bắt buộc và được thể hiện bằng một tỉ trọng thời lượng nhất định trong kết cấu thời lượng của môn học khi áp dụng đào tạo theo tín chỉ. Tuy nhiên, hiện tại hoạt động tự học, tự nghiên cứu của sinh viên Việt Nam, trong đó có sinh viên Đại học Ngoại thương, chưa

¹ Bài viết nằm trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở “Nâng cao năng lực tự học của sinh viên trong điều kiện đào tạo theo tín chỉ tại Trường Đại học Ngoại thương”, mã số: NT 2016 - 04

² Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Ngoại thương, Email: doanvankhai@gmail.com

được quan tâm đúng mức và kết quả đạt được rất khiêm tốn, chưa đáp ứng được yêu cầu của đào tạo theo tín chỉ. Tình trạng này do nhiều nguyên nhân, nhưng trước hết và chủ yếu là do năng lực tự học của sinh viên còn nhiều hạn chế. Vì thế, nâng cao năng lực tự học của sinh viên là đòi hỏi cấp thiết đối với giáo dục đại học ở nước ta hiện nay nói chung và đối với Trường Đại học Ngoại thương nói riêng. Vậy cơ sở lý luận của việc nâng cao năng lực tự học của sinh viên là gì? Thực trạng năng lực tự học của sinh viên Trường Đại học Ngoại thương hiện nay ra sao? Và làm thế nào để nâng cao năng lực tự học của họ trong điều kiện đào tạo theo tín chỉ? Đây cũng chính là những câu hỏi nghiên cứu mà bài viết này đặt ra nhằm góp phần luận giải, làm rõ trong khuôn khổ một bài viết.

2. Một số vấn đề lý luận về nâng cao năng lực tự học của sinh viên

2.1. Khái niệm “Năng lực tự học”

Năng lực được hiểu là khả năng sử dụng kiến thức, vận dụng kỹ năng với những phẩm chất cần thiết để giải quyết hiệu quả vấn đề trong thực tiễn luôn biến đổi, phù hợp với yêu cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó nhanh chóng đạt kết quả.

Tự học là một hoạt động độc lập, tự giác, chủ động, sáng tạo trong việc tự suy nghĩ, khám phá, nghiên cứu nhằm nắm bắt, trau dồi, nâng cao tri thức và kỹ năng từ nhiều nguồn khác nhau, biến nó thành sở hữu của chính bản thân người học.

Như vậy, có thể hiểu khái niệm “*Năng lực tự học*” là *khả năng tư duy, sử dụng kiến thức, vận dụng kỹ năng và những phẩm chất cần thiết trong quá trình độc lập, chủ động, tự giác, sáng tạo trong học tập, khám phá và nghiên cứu nhằm nắm bắt, trau dồi, nâng cao tri thức và kỹ năng.*

2.2. Các yếu tố tác động đến năng lực tự học của sinh viên

Năng lực tự học của mỗi người là khác nhau, sự khác nhau ấy phụ thuộc vào nhiều yếu tố chủ quan và khách quan, hay còn gọi là các yếu tố bên trong (từ bản thân người học) và các yếu tố bên ngoài.

2.2.1 Các yếu tố bên trong (từ bản thân người học)

- Nhận thức về mục đích, động cơ học tập

Yếu tố này có ý nghĩa quyết định, bởi học tập phải xuất phát từ chính nhu cầu của người học, ý thức được bản thân mình cần gì, muốn đạt được gì. Nếu người học không xác định được vai trò quyết định của mình trong sự thành bại của sự học thì không bao giờ thành công. Chỉ khi xác định được mục đích, động cơ học tập đúng đắn, rõ ràng và với thái độ học tập tốt thì người học mới có thể phát huy hết năng lực học tập, thu được kết quả cao.

- *Vốn tri thức hiện có*

Hầu hết các môn học của các bậc học đều được sắp xếp theo dạng phát triển, những tri thức sau được xây dựng trên cơ sở của tri thức đã có trước. Để tự học hiệu quả thì người học phải tự trang bị cho bản thân vốn kiến thức tối thiểu trước khi bắt đầu nghiên cứu môn học nào đó giống như người leo thang, phải leo từng nấc một từ thấp lên cao.

- *Năng lực trí tuệ và tư duy*

Năng lực trí tuệ là yếu tố đặc biệt quan trọng ảnh hưởng đến khả năng nắm bắt tri thức nhanh hay chậm. Người có năng lực trí tuệ tốt, nhận thức nhanh, sẽ có khả năng tự học cao, khi có đủ vốn tri thức cần thiết họ có thể làm việc độc lập. Còn năng lực tư duy - yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự tiếp cận, nhìn nhận và giải quyết vấn đề - có ý nghĩa rất quan trọng đối với kết quả và chất lượng học tập của người học.

- *Phương pháp học tập*

Phương pháp học tập là cách thức hoạt động của người học trong quá trình tiếp nhận, khám phá và xử lý thông tin nhằm hình thành tri thức và kỹ năng. Phương pháp học tập cũng có vai trò rất quan trọng đối với kết quả học tập. Nếu người học tìm được phương pháp học phù hợp với bản thân, với phương thức đào tạo và đặc điểm môn học thì việc tiếp thu sẽ thuận lợi, không mất quá nhiều công sức, thời gian và hiệu quả học tập sẽ cao. Từ đó, nó kích thích và phát huy được khả năng tiềm ẩn trong mỗi con người.

2.2.2 Các yếu tố bên ngoài

- *Nội dung chương trình và phương thức đào tạo*

Nội dung chương trình đào tạo có phù hợp với ngành nghề, với công việc thực tiễn hay không cũng sẽ ảnh hưởng tới năng lực tự học của sinh viên. Đặc biệt, phương thức đào tạo tác động trực tiếp đến việc tự học của họ. Chẳng hạn, việc chuyển từ đào tạo nặng về truyền thụ, cung cấp kiến thức cho người học sang dạy người học cách học, phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của người học chắc chắn buộc người học phải tăng cường tự học và quan tâm đến việc không ngừng nâng cao năng lực tự học của bản thân.

- Phương pháp dạy học của giảng viên

Phương pháp giảng dạy của giảng viên có vai trò rất quan trọng và tác động trực tiếp đến việc tự học của sinh viên. Nếu giảng viên áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, đóng vai trò là người hướng dẫn, đề cao việc tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, yêu cầu sinh viên phải chủ động đọc, khai thác các nguồn tư liệu, tăng cường thảo luận; đề thi, kiểm tra không ngoại trừ những phần giảng viên yêu cầu đọc thì chắc chắn sinh viên sẽ phải tăng cường tự học, tự nghiên cứu. Mặt khác, tinh thần tự học của sinh viên còn phụ thuộc vào việc giảng viên định hướng, hướng dẫn cho sinh viên về mục đích và động cơ học tập, về các phương pháp học tập và tự kiểm tra, đánh giá một cách hiệu quả.

- Giáo trình, tài liệu học tập

Việc tự học và nâng cao chất lượng hoạt động này không thể thiếu nguồn học liệu cần thiết, cập nhật và phong phú, bởi nó tác động trực tiếp đến năng lực tự học của sinh viên. Nếu giáo trình và các tài liệu học tập có chất lượng tốt, không chỉ đơn thuần cung cấp thông tin, mà còn nêu ra vấn đề và hướng dẫn cách giải quyết, có nhiều ví dụ dẫn chứng thực tế tương thích với nội dung thì sẽ giúp người học vừa lĩnh hội được tri thức, vừa rèn luyện được khả năng tư duy, phương pháp giải quyết vấn đề.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc học tập và môi trường xung quanh

Đây cũng là yếu tố rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực tự học của sinh viên. Đó là thư viện, phòng đọc và phòng tự học, máy tính, hệ thống Internet, không gian học tập,...

- Các hoạt động, chính sách liên quan đến vấn đề tự học

Đó là các hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm, sinh hoạt khoa học, cuộc thi nghiên cứu,... cùng các chính sách khuyến khích, cổ vũ phong trào tự học và động viên, khen thưởng kịp thời những tấm gương tự học. Các hoạt động này nếu làm tốt sẽ tạo môi trường và động lực kích thích hoạt động tự học trong sinh viên.

- *Gia đình và bạn bè*

Gia đình có vai trò tạo động lực, quan tâm và đốc thúc sinh viên trong việc tự học, tạo điều kiện để giúp con cái có nhiều cơ hội tự giác, chủ động, sáng tạo trong hoạt động tự học. Mặt khác, nếu được gần gũi, tiếp xúc với những người có tinh thần và năng lực tự học cao thì sẽ có được những tác động tích cực từ họ, nhờ đó việc nâng cao năng lực tự học có thêm thuận lợi.

Như vậy, các yếu tố tác động đến năng lực tự học của sinh viên gồm các yếu tố bên trong thuộc về bản thân sinh viên và các yếu tố bên ngoài là môi trường nhà trường, gia đình, bạn bè. Các yếu tố trên sẽ tác động tốt tới năng lực tự học của sinh viên nếu đó là những yếu tố tích cực, phù hợp, thuận lợi, làm nâng cao năng lực tự học của họ, giúp họ đạt kết quả và hiệu quả cao trong quá trình tự học. Ngược lại, những yếu tố đó nếu tiêu cực, hạn chế, không phù hợp thì sẽ kìm hãm năng lực tự học, gây khó khăn đối với người học, người học rơi vào tình trạng thụ động trong học tập, tư duy,... Vì vậy, cần phát huy tốt tính tích cực của các yếu tố trên và giảm tối thiểu ảnh hưởng tiêu cực của chúng.

2.3. Khái niệm “Nâng cao năng lực tự học của sinh viên”

Nâng cao năng lực tự học của sinh viên chính là nâng cao các nội dung thuộc năng lực tự học cũng như chất lượng các yếu tố tác động đến năng lực tự học, đồng thời biết khai thác, phát huy tốt tác động tích cực của chúng đối với năng lực tự học của sinh viên. Theo đó, để nâng cao năng lực tự học của sinh viên cần quan tâm hai khía cạnh sau:

- *Thứ nhất, nâng cao các nội dung thuộc năng lực tự học*

Nâng cao khả năng tư duy của sinh viên nghĩa là phải nâng cao năng lực tư duy, năng lực trí tuệ, năng lực hoạt động của não bộ, khả năng thực hiện các thao tác tư duy trong nhận thức lý tính để hình thành các khái niệm, phán đoán, suy luận, đặc biệt là khả

năng tư duy lôgic, hệ thống, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, biết phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề, tìm ra cái bản chất của nó, không dừng lại ở tư duy miêu tả, học vẹt,...

Phát triển và hoàn thiện khả năng sử dụng kiến thức, vận dụng kỹ năng, phương pháp phù hợp để giải quyết hiệu quả các vấn đề trong quá trình hoạt động tự học, từ kỹ năng đọc tài liệu đến ghi chép, thu thập và xử lý thông tin,...

Rèn luyện và nâng cao những phẩm chất cần thiết trong hoạt động tự học như: tính chủ động, độc lập, sáng tạo, kiên trì, ham hiểu biết, muốn hiểu đến tận cùng bản chất của vấn đề, làm việc khoa học; ý thức học tập tốt, chăm chỉ, ý chí quyết tâm cao, động cơ học tập đúng đắn, luôn suy nghĩ và hành động theo hướng tích cực,...

- Thứ hai, nâng cao tính tích cực của các yếu tố tác động đến năng lực tự học của sinh viên

Điều này đòi hỏi phải nâng cao chất lượng các yếu tố tác động đến năng lực tự học và biết khai thác, phát huy tốt tác động tích cực của chúng đối với năng lực tự học của sinh viên. Các yếu tố này bao gồm cả yếu tố bên trong lẫn yếu tố bên ngoài như đã trình bày ở phần trên.

3. Thực trạng năng lực tự học của sinh viên trường Đại học Ngoại thương hiện nay

Để có được những nhận định mang tính khách quan về thực trạng các yếu tố tác động đến năng lực tự học của sinh viên Đại học Ngoại thương cũng như thực trạng năng lực tự học của họ, chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi với 26 câu hỏi đối với 405 sinh viên hệ chính quy tại Cơ sở Hà Nội, bao gồm tất cả các năm thuộc các khoa: Kinh tế và Kinh doanh quốc tế, Tài chính - Ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Kinh tế quốc tế, Luật.

Số lượng mẫu được phân bổ theo các khoa và theo năm học cụ thể như sau

		Số lượng	Tỉ lệ	Tổng
Khoa	KT&KDQT	130	32,1%	405
	Tài chính - Ngân hàng	95	23,5%	
	Quản trị kinh doanh	95	23,5%	
	Kinh tế quốc tế	45	11,1%	

	Luật	40	9,8%	
Năm học	Năm thứ nhất (K55)	150	37,1%	405
	Năm thứ hai (K54)	120	29,6%	
	Năm thứ ba (K53)	90	22,2%	
	Năm thứ tư (K52)	45	11,1%	

Do giới hạn khuôn khổ của một bài viết nên trong bài viết này chúng tôi chỉ nêu một cách khái quát, tóm lược thực trạng của vấn đề từ kết quả khảo sát như sau.

3.1. Thực trạng các yếu tố tác động đến năng lực tự học của sinh viên Đại học Ngoại thương

3.1.1 Thực trạng các yếu tố bên trong (từ bản thân người học)

- Phần lớn sinh viên Đại học Ngoại thương có mục đích và động cơ học tập đúng đắn, có cố gắng, nỗ lực trong học tập. Kết quả khảo sát cho thấy có đến 95,3% cho rằng mục đích của học tập là để đáp ứng nhu cầu công việc sau này.

- Trường Đại học Ngoại thương là một trong những trường đại học có uy tín về chất lượng đào tạo, với điểm tuyển sinh đầu vào trong nhóm cao nhất cả nước. Do đó, hầu hết sinh viên có trình độ, vốn tri thức tốt và khá đồng đều.

- Đa số sinh viên có năng lực trí tuệ khá tốt, lại rất năng động, tích cực, sáng tạo trong việc tiếp cận cái mới. Bên cạnh đó, phần lớn có phương pháp tư duy tốt, có khả năng làm việc độc lập.

- Về phương pháp, kỹ năng học tập của sinh viên, nói chung còn nhiều hạn chế, dẫn đến chất lượng và hiệu quả tự học thấp, nhất là ở các sinh viên năm thứ nhất. Khi trả lời câu hỏi, khó khăn lớn nhất của bạn trong vấn đề học tập là gì, thì có đến 69,6% cho rằng thiếu phương pháp và kỹ năng học tập.

3.1.2 Thực trạng các yếu tố bên ngoài

- Về nội dung chương trình và phương thức đào tạo, có thể nói tất cả các chuyên ngành đào tạo đều có chương trình đào tạo cụ thể, dựa trên quy trình đảm bảo chất lượng chặt chẽ theo những tiêu chuẩn của Hệ thống quản lý chất lượng ISO. Sự thống nhất, rõ ràng, minh bạch về nội dung chương trình là yếu tố quan trọng giúp sinh viên dễ dàng

trong việc tự học, tự nghiên cứu. Phương thức đào tạo theo tín chỉ cũng đã góp phần nâng cao năng lực tự học của sinh viên. Có đến 67,4% cho rằng phương thức đào tạo theo tín chỉ giúp họ nâng cao năng lực tự học, điều này cho thấy phần lớn sinh viên đã thấy được ưu điểm của phương pháp dạy và học theo tín chỉ cũng như sự tác động của nó đến khả năng tự học của bản thân.

- Về phương pháp giảng dạy của giảng viên, đa số giảng viên có phương pháp giảng dạy tốt, phù hợp với đặc thù từng môn học, đã biết áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực,... nên đã giúp cho sinh viên dễ hiểu, dễ tiếp thu bài giảng, góp phần kích thích tính tích cực của họ trong học tập và nâng cao tính hiệu quả trong giảng dạy. Tuy nhiên, chưa nhiều giảng viên quan tâm đến việc tự học của sinh viên cũng như việc giới thiệu tài liệu và phương pháp học tập cho họ. Khi trả lời câu hỏi, giảng viên có thường xuyên yêu cầu sinh viên tự học không thì chỉ có 21% nói rằng tất cả các môn học các giảng viên đều yêu cầu sinh viên phải tự học, 71,1% trả lời tùy giảng viên từng môn. Còn về câu hỏi, giảng viên có giới thiệu tài liệu và phương pháp học tập (tự học) cho sinh viên không, thì có đến 68,7% nói rằng tùy từng môn học và từng giảng viên, 7,9% nói là không giới thiệu.

- Về giáo trình, tài liệu học tập, các môn học thuộc tất cả các chuyên ngành đào tạo đều có giáo trình chính thức. Bên cạnh đó là hệ thống thông tin, thư viện với các giáo trình và sách tham khảo, chuyên khảo đa dạng, khá đầy đủ các nguồn học liệu cần thiết, cập nhật, phong phú và khai thác thuận tiện. Đánh giá về vấn đề này, 17% cho rằng hệ thống tài liệu của trường là đầy đủ, đáp ứng nhu cầu tra cứu của sinh viên, 64% cho rằng tương đối đầy đủ.

- Nhìn chung, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và học tập hiện khá tốt. Các phòng học đều được trang bị các thiết bị giảng dạy hiện đại. Hệ thống thư viện thuận lợi cho việc tìm kiếm tài liệu tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Với câu hỏi, cơ sở vật chất của Trường Đại học Ngoại thương có tạo điều kiện tốt cho việc tự học của sinh viên không, kết quả nhận được là: rất tốt – 10,1%, tốt – 49,1%, bình thường –

32,1%, không tốt – 8,7%, Tuy nhiên, do khuôn viên của trường hẹp nên không gian phòng đọc, phòng tự học còn nhỏ, chưa đáp ứng được nhu cầu của sinh viên.

- Các chính sách, hoạt động liên quan đến vấn đề tự học diễn ra khá sôi nổi. Hàng năm, Phòng Quản lý khoa học phối hợp với Đoàn trường tổ chức Cuộc thi Sinh viên nghiên cứu khoa học và Hội nghị khoa học sinh viên. Các câu lạc bộ chuyên môn của Đoàn trường đã tổ chức nhiều hoạt động liên quan trực tiếp hoặc hỗ trợ cho quá trình học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên.

3.2. Thực trạng năng lực tự học của sinh viên Đại học Ngoại thương

Năng lực tự học của sinh viên được bộc lộ và thể hiện thông qua những nội dung cụ thể như: nhận thức về vấn đề tự học; sử dụng thời gian tự học; kế hoạch tổ chức tự học; địa điểm và hình thức tự học; phương pháp và các kỹ năng tự học; hiệu quả của việc tự học;... Từ những kết quả khảo sát mà chúng tôi thu được, có thể đánh giá về thực trạng năng lực tự học của sinh viên Đại học Ngoại thương như sau:

- Nhận thức về tầm quan trọng của tự học, có đến 63,7% đánh giá việc tự học là rất cần thiết và 26,9% là cần thiết. Đây là một trong những ưu điểm lớn của sinh viên Đại học Ngoại thương và là cơ sở quan trọng cho việc tổ chức hoạt động tự học của họ.

- Về thời gian dành cho tự học, số sinh viên dành từ 1-3 giờ cho việc tự học mỗi ngày chiếm tỉ lệ cao nhất (49,1%), từ 3-5 giờ (27,7%) dành trên 5 giờ (7,9%). Đây có thể coi là những con số khá lý tưởng, nếu thực tế diễn ra đúng như vậy. Tuy vậy, khi phỏng vấn sâu hơn chúng tôi nhận thấy có sự khác biệt khá lớn về lượng thời gian dành cho tự học trong thời gian ôn thi và ngoài thời gian ôn thi. Nếu trong thời gian ôn thi thì số sinh viên học từ 3-5 giờ/ngày và trên 5 giờ/ngày là khá cao và chiếm đại đa số thì vào thời điểm ngoài thời gian ôn thi lại ngược lại.

- Về xây dựng kế hoạch tự học của sinh viên, số liệu khảo sát cho thấy phần lớn sinh viên có lập kế hoạch học tập (79,5%), trong đó có 26,2% thực hiện nghiêm túc việc học tập theo kế hoạch đã vạch ra. Tuy nhiên, số sinh viên không có kế hoạch tự học vẫn còn cao, chiếm tỉ lệ 20,5%; đặc biệt, có tới 53,3% có lập kế hoạch tự học, nhưng đó chỉ là kế hoạch trên giấy, không thực hiện theo kế hoạch đặt ra.

- Về địa điểm và hình thức tự học của sinh viên, có đến 65,7% học tại nhà, chỉ có 27,6% học trên thư viện và các phòng học trống tại trường do không có chỗ; 64,9% sinh viên tự học một mình, 31,1% học theo nhóm, điều này chứng tỏ quá trình tự học của đa phần sinh viên diễn ra khá độc lập, ít có sự kết hợp theo nhóm.

- Về phương pháp và kỹ năng tự học của sinh viên, trước hết về phương pháp, kết quả khảo sát cho thấy, nhiều sinh viên đã biết sử dụng những phương pháp tự học tích cực, chủ động như: học theo cách ghi chép của mình (63,2%); sử dụng Internet tìm kiếm thông tin, kiến thức khi tự học (69,4%); biên soạn và học theo đề cương kiến thức môn học (67,15%). Nhưng vẫn còn một bộ phận lớn sinh viên học theo phương pháp chưa hiệu quả, đó là cách học thuộc lòng nội dung bài dạy với 47,9% sinh viên thường xuyên sử dụng; và có đến 32,6% sinh viên tự học một cách thụ động và đối phó khi chỉ học và làm các bài tập được giảng viên giao (trong khảo sát này, một người có thể sử dụng nhiều phương pháp). Còn về kỹ năng, để đánh giá việc sử dụng các kỹ năng cơ bản trong việc tự học, chúng tôi đã đặt câu hỏi: Hãy đánh giá mức độ sử dụng các kỹ năng tự học của bạn (mức 1: chưa có; mức 2: còn hạn chế; mức 3: trung bình; mức 4: thuần thục). Kết quả cho thấy, trong số 8 kỹ năng tự học được gợi ý, chỉ có một bộ phận nhỏ sinh viên có thể sử dụng thuần thục các kỹ năng đó. Còn lại chủ yếu chỉ sử dụng ở các mức độ trung bình và còn nhiều hạn chế. Điều này chứng tỏ sinh viên Đại học Ngoại thương vẫn còn thiếu và yếu các kỹ năng tự học. Đây là một trong những nguyên nhân làm cho chất lượng tự học của sinh viên còn thấp. Ngoài ra, một số phương pháp và kỹ năng học tập tích cực khác được chúng tôi gợi ý và có tiến hành khảo sát thì số lượng sinh viên sử dụng còn ít với mức độ chưa thường xuyên, và đôi khi mang tính đối phó.

- Về hiệu quả tự học của sinh viên, để đánh giá mức độ hiệu quả của việc tự học của bản thân, mẫu khảo sát yêu cầu sinh viên lựa chọn các phương pháp sau đây và kết quả thu được như sau: tái hiện lại những kiến thức đã học để xem mức độ ghi nhớ và tiếp nhận của bản thân (55,8%); vận dụng những kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng thực tế (12,1%); tự đặt ra và trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung đã học và đánh giá mức độ qua các câu trả lời đó (26,9%); tìm các bài tập khó hoặc những vấn đề liên quan

để giải thử (5,2%). Khi tự đánh giá về hiệu quả tự học của sinh viên, chỉ có 7,2% tự đánh giá việc tự học của mình là rất hiệu quả, 31,1% là hiệu quả, trong khi đó số sinh viên đánh giá việc tự học ở mức độ ít hiệu quả và không hiệu quả còn tương đối cao (61,7%). Những con số trên đây phản ánh chất lượng và hiệu quả tự học của sinh viên Đại học Ngoại thương vẫn còn thấp và hạn chế.

Từ thực trạng các yếu tố tác động đến năng lực tự học của sinh viên Đại học Ngoại thương cũng như thực trạng năng lực tự học của họ hiện nay cho thấy: 1). Năng lực tự học của sinh viên Đại học Ngoại thương còn nhiều hạn chế, chất lượng và hiệu quả tự học thấp, vì vậy việc nâng cao năng lực tự học của sinh viên thực sự là một đòi hỏi cấp thiết; 2). Những vấn đề cơ bản và chủ yếu nhất đang đặt ra, rất cần được quan tâm tập trung giải quyết để nâng cao năng lực tự học của sinh viên, đó là: Phải thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của vấn đề tự học đối với tất cả các chủ thể, bao gồm cả sinh viên lẫn giảng viên, cán bộ quản lý, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trong Nhà trường; phát huy tối đa yếu tố nội lực của chính sinh viên, nhất là giúp họ có được những phương pháp, kỹ năng tự học phù hợp, đem lại hiệu quả cao; tăng cường vai trò định hướng, hướng dẫn, kiểm tra của giảng viên đối với việc tự học của sinh viên; xây dựng môi trường thuận lợi cho hoạt động tự học của sinh viên.

4. Một số giải pháp nâng cao năng lực tự học của sinh viên trong điều kiện đào tạo theo tín chỉ tại trường Đại học Ngoại thương

4.1. Nhóm giải pháp từ phía sinh viên

Trước hết, cần khẳng định rằng chính bản thân sinh viên đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao năng lực tự học của mình. Để có thể nâng cao năng lực tự học cần quan tâm thực hiện tốt những nội dung sau.

Thứ nhất, cần có nhận thức đúng, rõ ràng về mục đích, động cơ học tập

Nhận thức đúng thì hành động mới đúng, vì thế ngay từ đầu người học phải xác định rõ ràng là học để có tri thức và kỹ năng phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp, hoạt động thực tiễn và cuộc sống sau này; đồng thời học ở bậc đại học, nhất là trong điều kiện đào tạo theo tín chỉ thì tự học là một yêu cầu bắt buộc và đòi hỏi ở mức cao, thiếu nó quá

trình học tập khó có thể đạt được kết quả tốt. Từ nhận thức như vậy người học mới có tinh thần tích cực đối với hoạt động tự học và do đó, mới có ý thức thường xuyên nâng cao năng lực tự học của bản thân.

Thứ hai, phải hình thành thói quen học tập tích cực

Việc hình thành thói quen học tập tích cực là rất quan trọng, nó giúp cho quá trình học tập, đặc biệt là tự học diễn ra liên tục và lâu dài. Để có được một thói quen tự học tốt, sinh viên cần: học có chọn lọc, học có đam mê và học có quá trình.

- *Học có chọn lọc*: Lượng tri thức hiện nay vô cùng phong phú, không một cá nhân nào có thể hấp thụ hết tinh hoa của nhân loại, ngay cả những bậc vĩ nhân cũng vậy. Do đó, sinh viên khi tự học, cần tìm hiểu kỹ, lựa chọn đúng những tri thức và kỹ năng cần được trang bị, tránh cách học dàn trải, hời hợt, cái gì cũng biết nhưng chỉ loáng thoáng, không hiểu rõ bản chất của vấn đề. Mặt khác, trong quá trình tự học, tư duy nên tích cực hoạt động với tinh thần tìm tòi, khám phá cái bản chất, cái mới, hợp lý và giá trị, đặc biệt là có óc phê bình và tán thưởng. Não bộ luôn tư duy và vận động như thế chính là yếu tố giúp việc tự học diễn ra liên tục, lâu dài và không nhàm chán.

- *Học có đam mê*: Nếu không có đam mê, rất khó để sinh viên hứng thú tiếp tục học hỏi. Một khi có đam mê với môn học hay ngành nghề yêu thích, sinh viên sẽ sẵn sàng dành thời gian tìm hiểu, kiên nhẫn và tập trung vào vấn đề học tập mà bản thân quan tâm. Nhưng làm thế nào để khơi dậy đam mê của sinh viên trong quá trình học tập? Rõ ràng vai trò của việc định hướng môn học, ngành học là rất quan trọng. Nếu như giảng viên thường đưa ra những vấn đề hay và khuyến khích sinh viên tìm hiểu sâu hơn về môn học, thì chắc chắn sẽ kích thích tinh thần học tập của sinh viên hơn. Bên cạnh đó, sinh viên cũng có thể tìm hiểu qua sách và thông qua các buổi tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm để hiểu hơn về bản thân, từ đó xây dựng được đam mê trong học tập của chính mình. Nhờ có đam mê, năng lực tự học sẽ được cải thiện rõ rệt.

- *Học có quá trình*: Tự học là một quá trình, vì thế nếu như sinh viên xây dựng được một thời gian biểu học tập cụ thể và hợp lý, quá trình tự học sẽ diễn ra thuận lợi, không bị gián đoạn, năng lực tự học vì thế cũng sẽ được tích lũy dần dần. Ngược lại, nếu

sinh viên học không có quy củ hay phân bổ thời gian không hợp lí sẽ gây ra tình trạng mau chán và dễ quên, thói quen tự học sẽ dần dần mai một.

Thứ ba, nâng cao năng lực trí tuệ và tư duy, rèn luyện khả năng tự học

Năng lực trí tuệ và tư duy phụ thuộc không chỉ vào tư chất bẩm sinh mà còn ở việc học tập, rèn luyện tư duy của mỗi người. Vì vậy, cùng với việc quan tâm chăm sóc và bồi dưỡng não bộ, rèn luyện trí nhớ, cần tích cực học tập, thường xuyên rèn luyện tư duy mạch lạc, rõ ràng, chính xác, hệ thống, lôgic, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, năng lực phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề, tìm ra cái bản chất là hết sức cần thiết để nâng cao năng lực trí tuệ và tư duy, qua đó nâng cao năng lực tự học. Việc rèn luyện khả năng tự học cũng rất quan trọng đối với việc cải thiện năng lực tự học. Việc này có thể thực hiện theo ba cách:

- Nâng cao khả năng tự học thông qua khả năng tiếp thu bài giảng

Để có thể tiếp thu bài giảng tốt, sinh viên cần đi học đầy đủ, ghi chép cẩn thận. Trong giờ học cần cố gắng tập trung và tích cực tương tác với giảng viên, luôn đặt câu hỏi khi có thắc mắc. Điều này sẽ giúp sinh viên ghi nhớ lâu hơn, góp phần kích thích tư duy, đặc biệt là tư duy sáng tạo. Năng lực tự học vì thế sẽ dần được nâng cao thông qua sự phát triển của tư duy, của khả năng tiếp thu. Bên cạnh đó, để cải thiện khả năng, tố chất của bản thân, sinh viên cũng có thể tìm đến các khóa học ngắn hạn về kỹ năng hoặc kiến thức để bổ sung những điều cần thiết. Hoặc đơn giản hơn, có thể tham khảo sách và kinh nghiệm từ mọi người cũng như trên mạng Internet hay các kênh báo chí.

- Nâng cao khả năng tự học thông qua khả năng hiểu và giải quyết vấn đề

Bậc đại học có lượng kiến thức lớn, nhiều môn, vì thế để quá trình tự học đạt hiệu quả, cần tránh tình trạng học vẹt, thay vào đó là học hiểu với các câu hỏi luôn thường trực trong đầu như: Bản chất là gì? Tại sao lại như vậy? Liệu có thể khác được không?... Thêm nữa, nên tăng cường làm bài tập, nhất là các bài tập tình huống mà giảng viên đề cập, ghi chép các ví dụ, ghi nhớ đề cương, các từ khóa và tập trung suy nghĩ để luôn chủ động và hiểu đúng bản chất.

- Nâng cao khả năng tự học thông qua việc vận dụng kiến thức vào thực tiễn

Theo UNESCO, học không chỉ để biết mà còn để làm và để chung sống. Thành công của việc nâng cao năng lực tự học còn được thể hiện bằng sự tiến bộ của sinh viên trong quá trình vận dụng thực tiễn. Vận dụng thực tiễn không chỉ thể hiện ở việc hoàn thành bài tập mà cao hơn là biến tri thức nhận được trở nên có ích trong đời sống. Tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, các cuộc thi do các câu lạc bộ tổ chức, hoặc hoạt động trong các câu lạc bộ chuyên môn cũng chính là cơ hội cho sinh viên thử sức với đam mê và vận dụng kiến thức để khẳng định khả năng học hỏi, sáng tạo, qua đó góp phần kích thích việc tự học của sinh viên. Viết khóa luận, đi thực tập, hay đi làm thêm đúng chuyên môn ở những năm cuối cũng sẽ là những cơ hội để tôi luyện khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế.

Thứ tư, rèn luyện kỹ năng tự học với các phương pháp học tập hiệu quả

Trước hết, cần nhận thức rõ rằng để có được kỹ năng tự học tốt, sinh viên cần được trang bị và thực hành tốt các phương pháp học tập cần thiết như: phương pháp tìm tài liệu; đọc tài liệu (đọc lướt, đọc kỹ, đọc nhanh); ghi chép (các loại ghi chép: đề cương, trích dẫn, tóm tắt, theo phích, tự do cùng với các quy tắc trong ghi chép); nghe giảng; sơ đồ hóa kiến thức; học với giáo trình; học với phương tiện dạy học (các phương tiện nghe, nhìn, tính toán...); học qua việc hỏi và đặt câu hỏi; học qua việc hợp tác với thầy và bạn; học thông qua xêmina; học trên thư viện; học thông qua nghiên cứu khoa học; học khi đi thực tập, thực tế;...Cùng với đó là các phương pháp ghi nhớ thông tin, diễn đạt ý kiến, viết các đoạn văn khoa học; các phương pháp tự kiểm tra, đánh giá;... Đồng thời, sinh viên cũng cần được trang bị và thực hiện tốt các kỹ năng mềm như kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giải quyết vấn đề,...

Mặt khác, cũng cần thấy rằng tự học là một quá trình, do đó để có thể rèn luyện được những kỹ năng tự học cần thiết, cần chú ý trong cả ba giai đoạn: trước, trong và sau quá trình tự học.

- *Trước khi tự học*, cần tạo điều kiện thoải mái về không gian học tập. Sẽ rất khó khăn cho hoạt động tự học nếu phải học tập trong một môi trường không đảm bảo những yếu tố cần thiết về phương tiện vật chất, an ninh và văn minh. Lựa chọn không gian học

tập phù hợp, thuận lợi, có đầy đủ nguồn tài liệu là một điều cần thiết đối với người học, nhưng cần thiết hơn nữa là phải duy trì được sự trật tự, ngăn nắp và xây dựng được các mối quan hệ tích cực với mọi người xung quanh để năng lực tự học phát triển. Cùng với đó, phải định trước những mục đích, kết quả và thời gian cụ thể để thực hiện.

- *Trong khi tự học*, cần tập trung tinh thần cao độ, đọc, suy ngẫm để hiểu bản chất vấn đề và ghi chép một cách khoa học phù hợp với mục đích đặt ra. Hoạt động này sẽ giúp ghi nhớ tốt hơn, tư duy nhanh nhẹn và mạch lạc. Cần áp dụng các phương pháp học tập phong phú, đa dạng, phù hợp và thường xuyên thay đổi. Ví dụ như các cách học về sơ đồ tư duy, học theo mẹo,... sẽ giúp ghi nhớ nhanh chóng một lượng kiến thức lớn, thích hợp với môn học nặng lý thuyết, hoặc học vào thời gian trước khi thi. Nên phân loại các môn học để đưa ra cách học hợp lý nhất. Chẳng hạn, đối với các môn đại cương, cần dành nhiều thời gian đọc và ngẫm nghĩ vì các môn học này có nhiều kiến thức trừu tượng, song lại là những kiến thức cơ bản, có tính nền tảng. Đối với các môn chuyên ngành, nên thường xuyên cập nhật các tình huống và case study để áp dụng; đồng thời tăng cường vận dụng vào thực tiễn để hiểu sâu vấn đề và bước đầu tích lũy kinh nghiệm cho công việc sau này. Nói chung, để tự học có hiệu quả nên học với tinh thần chủ động, đọc trước bài giảng trong giáo trình, tích cực chuẩn bị cho thảo luận, làm bài tập đầy đủ,... trước khi lên lớp.

- *Sau khi tự học*, để giải đáp những thắc mắc hay mở rộng kiến thức, sinh viên cần trao đổi và hỏi lại bạn bè, giảng viên để nắm bắt và chốt lại những nội dung cơ bản nhất.

Thứ năm, lập kế hoạch học tập hợp lý, chăm sóc và rèn luyện não bộ

Để năng lực tự học được duy trì và phát triển, vấn đề sức khỏe của người học cần được đảm bảo. Điều này đòi hỏi sinh viên phải biết lập kế hoạch, phân bổ và quản lý thời gian hợp lý, khoa học, hiệu quả cho công việc học tập bên cạnh các hoạt động cá nhân cũng như kết hợp với thư giãn tinh thần; thường xuyên luyện tập cơ thể, thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực. Mặt khác, nên tăng cường bồi dưỡng và rèn luyện não bộ để não bộ thường xuyên ở trạng thái khỏe mạnh và hưng phấn, duy trì tâm trạng tốt, hứng thú, say mê với hoạt động tự học, tự nghiên cứu.

4. 2. Nhóm giải pháp từ phía giảng viên

Giảng viên là nhân tố rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp tới việc hình thành và phát triển năng lực tự học của sinh viên. Vì thế, nhóm giải pháp này đề cập những nội dung làm tăng hiệu quả quá trình tương tác giữa thầy và trò, nhờ đó giảng viên không chỉ mang đến cho sinh viên kiến thức mà còn cả động lực và phương pháp phù hợp để họ học hỏi và áp dụng trong quá trình nâng cao năng lực tự học của bản thân.

Một là, kiến thức là yếu tố quan trọng hàng đầu trong quá trình tương tác giữa thầy và trò. Do đó, giảng viên phải thường xuyên nâng cao chất lượng bài giảng, thể hiện ở nội dung học thuật và tính cập nhật của kiến thức chuyên môn cũng như thực tiễn.

Hai là, áp dụng tốt các phương pháp giảng dạy tích cực, phù hợp với đặc thù môn học và khai thác có hiệu quả các phương tiện giảng dạy hiện đại. Thực tiễn giảng dạy cho thấy, đối với các ngành thuộc khoa học xã hội, để giờ giảng đạt được hiệu quả và góp phần nâng cao năng lực tự học của sinh viên, phải sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp như: thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở, tạo tình huống, người học cùng tham gia,... Tuy nhiên, thuyết trình vẫn là phương pháp chủ đạo, nhưng phải là thuyết trình có đổi mới, cách tân theo hướng kích thích tính tích cực, sáng tạo của người học, buộc người học phải luôn động não, nghĩa là trong thuyết trình có nêu vấn đề, phát vấn, tạo tình huống,... để người học suy nghĩ, tự lý giải, tự liên hệ, vận dụng vào thực tiễn, qua đó tạo hiệu ứng tốt cho lớp học và năng lực tự học của sinh viên cũng được trực tiếp bồi đắp. Cũng cần lưu ý rằng, việc lựa chọn, sử dụng những phương pháp nào và mức độ sử dụng ra sao tùy thuộc vào nội dung và đặc điểm môn học (thậm chí phụ thuộc vào từng bài trong môn học), vào mục tiêu mà chủ thể giảng dạy đặt ra, vào đối tượng người học và điều kiện, phương tiện vật chất cần thiết phục vụ cho quá trình dạy và học. Mặt khác, cần nhận thức rõ rằng, dù áp dụng phương pháp giảng dạy nào thì cũng phải nhằm đạt được mục tiêu là giúp cho người học dễ hiểu bài, nắm được bản chất của vấn đề và đặc biệt là kích thích được tư duy sáng tạo, tính tích cực và năng lực tự học của họ. Ngoài ra, cần tăng cường dạy sinh viên cách học, có cách dạy để sinh viên buộc phải tích cực tự học và kiểm tra sát sao việc tự học của sinh viên.

Ba là, tăng cường tổ chức cho sinh viên thảo luận, đảm bảo đủ thời lượng theo qui định. Đây là một hình thức dạy và học tích cực thông qua trao đổi, chất vấn, đối thoại giữa giảng viên với sinh viên, giữa sinh viên với sinh viên, qua đó giúp sinh viên nắm kiến thức lý thuyết và thực tiễn của môn học tốt hơn, nhất là buộc sinh viên phải tăng cường hoạt động tự học, tự nghiên cứu để phục vụ cho việc thảo luận. Trong trường hợp thảo luận nhóm, giảng viên nên chia nhóm nhỏ và hoạt động với cường độ cao (cho nhiều câu hỏi cùng một lúc để mọi người cùng tham gia) để tất cả sinh viên đều động não, tích cực tìm hiểu và nghiên cứu. Đồng thời, thực hiện hình thức sinh viên thuyết trình những phần giảng viên không giảng. Hình thức này giúp cho năng lực tự học của sinh viên được cải thiện rõ rệt vì sinh viên phải tự nghiên cứu, hiểu rõ vấn đề và tự trình bày. Tuy nhiên, hạn chế của nó là không đủ thời gian cho tất cả sinh viên và thường chỉ những sinh viên đã có năng lực thực hiện. Để giải quyết tình trạng này, giảng viên nên yêu cầu bài thuyết trình ngắn gọn, súc tích và đặt câu hỏi tương tác với các sinh viên không có cơ hội thuyết trình,... Trong thảo luận, thuyết trình, giảng viên cần khuyến khích chất vấn, tranh luận, lôi cuốn sự tham gia đông đảo của sinh viên; có nhận xét, đánh giá tinh thần làm việc, chất lượng bài thảo luận, thuyết trình...; khích lệ, động viên đúng mức, tạo động lực (cộng điểm cho sinh viên chẳng hạn) để gia tăng tinh thần học tập của sinh viên.

Bốn là, tích cực hướng dẫn sinh viên viết tiểu luận môn học, làm các bài tập lớn. Hình thức này có tác dụng giúp sinh viên làm quen với nghiên cứu khoa học, hiểu sâu hơn những vấn đề cơ bản của môn học, bước đầu biết gắn lý luận với thực tiễn, góp phần rèn luyện kỹ năng viết của sinh viên. Để làm tiểu luận và các bài tập lớn, sinh viên phải thu thập và xử lý thông tin, phải đọc, phải viết, nghĩa là phải sử dụng các phương pháp học tập và nghiên cứu khoa học, qua đó góp phần nâng cao năng lực tự học.

Năm là, thông qua hoạt động giảng dạy, giảng viên cần làm cho sinh viên có nhận thức đúng về vai trò to lớn của hoạt động tự học, tự nghiên cứu và truyền đam mê cho họ. Đồng thời, chủ động và tích cực hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu, đây là một nhiệm vụ mà giảng viên phải thực hiện khi áp dụng đào tạo theo tín chỉ. Ngay từ buổi lên lớp đầu tiên, giảng viên cung cấp cho sinh viên đề cương môn học; nêu rõ những nội

dung sinh viên tự học, tự nghiên cứu; giới thiệu tài liệu học tập; có biện pháp thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học của sinh viên (một trong những biện pháp đó là các vấn đề thảo luận, đề kiểm tra, đề thi luôn có những nội dung giao cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu), qua đó buộc họ phải tự giác trong công việc tự học, tự nghiên cứu.

Sáu là, đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo quá trình, gồm đánh giá việc học tập trên lớp và thông qua các bài thi, kiểm tra, tiểu luận. Dù thi dưới hình thức nào thì trong đề thi, đề kiểm tra luôn có 2 phần: kiến thức môn học và liên hệ, vận dụng vào thực tiễn. Theo đó, khi đánh giá bài thi, bài kiểm tra, không dừng lại ở việc xem xét mức độ thuộc bài của người học, mà phải nhìn nhận và đánh giá cao sự hiểu biết bản chất vấn đề, năng lực tư duy và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, nhất là những kiến thức mà người học có được nhờ việc tự học, tự nghiên cứu.

4. 3. Nhóm giải pháp từ phía Nhà trường, Đoàn thanh niên và Hội sinh viên

Đối với Nhà trường, trước hết cần tiếp tục hoàn thiện phương thức đào tạo theo tín chỉ; tổ chức những hội thảo khoa học, những buổi tọa đàm, trao đổi xoay quanh vấn đề nâng cao năng lực tự học của sinh viên, qua đó giúp sinh viên có thể học hỏi được những phương pháp và kinh nghiệm để vận dụng vào quá trình tự học của bản thân. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện và phát triển hệ thống học trực tuyến cả về nội dung và hình thức, bảo đảm tính chính xác, hệ thống, logic, phong phú và cập nhật; nâng cao tính tiếp cận của website E-learning, tức là biến việc học trực tuyến trở thành phổ cập như học trên lớp. Để thu hút nhiều sinh viên hơn tham gia vào website, phát huy được tính tự học, tự nghiên cứu của họ, nên đưa ra các câu hỏi, bài tập mang tính thử thách, tổ chức những cuộc thi trên trang và có thưởng.

Mặt khác, tăng cường hỗ trợ sinh viên về mặt tài liệu học tập bằng cách tiếp tục phát triển hệ thống thư viện đọc và thư viện online với nguồn tài liệu phong phú và cập nhật, khai thác thuận tiện và dễ dàng, đáp ứng được nhu cầu học tập của sinh viên. Cùng với đó, hỗ trợ sinh viên về mặt cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường học tập thông qua việc tiếp tục mở rộng không gian tự học (phòng đọc, phòng tự học,...) với môi trường yên tĩnh, tiện nghi và học thuật cần thiết; nâng cấp hệ thống trang thiết bị, bảo

đảm hệ thống wifi, phòng máy dành cho tra cứu trực tuyến,... luôn vận hành tốt. Ngoài ra, có các chính sách, hoạt động cổ vũ phong trào tự học trong sinh viên, động viên, khen thưởng những tấm gương tự học. Tất cả những điều này sẽ tạo ra một môi trường thuận lợi cho hoạt động tự học, tự nghiên cứu của sinh viên, thu hút họ đến với không gian học tập, nghiên cứu của Nhà trường nhiều hơn, qua đó góp phần nâng cao năng lực tự học của sinh viên.

Đối với Đoàn thanh niên và Hội sinh viên - những tổ chức gần gũi và có ảnh hưởng khá lớn đến sinh viên trong trường, trước hết cần quan tâm giúp sinh viên có được những nhận thức đúng đắn về mục đích học tập, về sự cần thiết phải tăng cường tự học ở bậc đại học, về những tác động nhiều mặt của môi trường xung quanh đến sinh viên khi phần đông họ phải sống xa nhà,... Đồng thời, bằng hoạt động của mình, Đoàn và Hội với sự tham gia của 40 câu lạc bộ vừa về chuyên môn vừa về nghệ thuật, hoàn toàn có thể khai thác ưu thế này để triển khai các biện pháp khuyến khích tinh thần tự học trong sinh viên và nâng cao năng lực tự học của họ. Đó là, góp phần định hướng cho sinh viên xây dựng lộ trình học tập hướng tới công việc trong tương lai và đáp ứng yêu cầu xã hội; tổ chức các hội thảo, các lớp học, các sinh hoạt câu lạc bộ, các buổi trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm,... về các kỹ năng mềm, về kiến thức chuyên môn, về phương pháp cũng như kinh nghiệm học tập và nghiên cứu khoa học, từ đó định hướng, truyền cảm hứng đến sinh viên qua những tấm gương thành công bằng việc tự học, tự nghiên cứu. Cùng với đó, tạo ra sân chơi, môi trường, kể cả môi trường cạnh tranh (cạnh tranh cá nhân, cạnh tranh nhóm trong lớp hoặc trong câu lạc bộ, hay rộng hơn là toàn trường,...) để sinh viên học tập, rèn luyện, góp phần nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu. Ví như: phát động phong trào tự học trong sinh viên; thành lập các nhóm bạn cùng tiến và thi đua với nhau để kích thích quá trình tương tác, tự học có hiệu quả hơn và trở thành một thói quen tốt trong sinh viên; các câu lạc bộ tích cực tổ chức các cuộc thi chuyên môn;... Những hoạt động này không chỉ giúp sinh viên mở mang kiến thức và rèn luyện kỹ năng mà còn kích thích họ có thêm hứng thú và động lực đối với hoạt động tự học, tự nghiên cứu.

5. Kết luận

Hoạt động tự học của sinh viên là một đòi hỏi thiết yếu, có vai trò đặc biệt quan trọng trong phương thức đào tạo theo tín chỉ. Kết quả và hiệu quả của hoạt động tự học phụ thuộc chủ yếu vào năng lực tự học của bản thân người học. Tuy nhiên, năng lực tự học lại chịu sự tác động của các yếu tố bên trong thuộc về bản thân người học cũng như các yếu tố bên ngoài như sự giảng dạy của giảng viên, nhà trường, gia đình, xã hội, môi trường xung quanh,... Vì vậy, nâng cao năng lực tự học của sinh viên chính là nâng cao các yếu tố thuộc nội hàm khái niệm năng lực tự học và nâng cao tính tích cực của các yếu tố tác động đến năng lực tự học của sinh viên. Để nâng cao năng lực tự học của sinh viên Trường Đại học Ngoại thương, cần thực hiện đồng bộ hàng loạt các giải pháp từ phía bản thân sinh viên đến phía giảng viên, Nhà trường, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, gia đình và xã hội, trong đó bản thân sinh viên giữ vai trò quyết định.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Yên Lê (2007), *Tự học - nhu cầu của thời đại*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
2. Tạ Thế Lương (2012), *Kỹ năng tự học suốt đời*, Nxb Thời đại, Hà Nội
3. Nguyễn Cảnh Toàn (2011), *Xã hội học tập, học suốt đời và các kỹ năng tự học*, Nxb Dân trí, Hà Nội .